

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ LAO ĐỘNG -  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 794/LĐTBXH-VP  
V/v triển khai thực hiện Quyết  
định 883/QĐ-UBND ngày  
25/3/2016 của UBND tỉnh

Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2016

Kính gửi:

- Phòng Người có công;
- Văn phòng ban chỉ đạo Giám nghèo;

Thực hiện Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành “Kế hoạch thực hiện các biện pháp khuyến khích đầu nôi hộ gia đình cho dự án Cải thiện môi trường nước tỉnh Đồng Nai”;

Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội yêu cầu Trưởng các phòng Người có công, Văn phòng BCD Giám nghèo thực hiện ý kiến chỉ đạo như sau:

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành “Kế hoạch thực hiện các biện pháp khuyến khích đầu nôi hộ gia đình cho dự án Cải thiện môi trường nước tỉnh Đồng Nai”, đề nghị các phòng phối hợp với các cơ quan có liên quan của tỉnh và thành phố Biên Hòa để triển khai thực hiện khi có yêu cầu.

(Đính kèm Quyết định 883 của UBND tỉnh đề nghị Trưởng các phòng truy cập vào Website:sltdbxh.dongnai.gov.vn mục Văn bản pháp quy để tại Quyết định).

Trên đây là ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội yêu cầu Trưởng Người có công, VP BCD Giám nghèo triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo Giám đốc Sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC   
  
Huỳnh Văn Tịnh

c.ph.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 883 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2016

SỐ LẠO ĐỘNG TTXH ĐỒNG NAI  
CỘNG SỐ: 1154  
VĂN NGÀY: 3/13/2016  
ĐẾN 1.00.19

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành “Kế hoạch thực hiện các biện pháp khuyến khích đầu nối hộ gia đình cho dự án Cải thiện môi trường nước tỉnh Đồng Nai”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Biên bản thảo luận giữa UBND tỉnh Đồng Nai và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) ký ngày 25/02/2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 699/SXD-QLHT ngày 15/03/2016;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện các biện pháp khuyến khích đầu nối hộ gia đình cho dự án Cải thiện môi trường nước của tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng, các Sở, Ban, ngành chức năng, UBND thành phố Biên Hòa hỗ trợ Trung tâm thoát nước Đồng Nai để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Khoa học và công nghệ, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Giám đốc Trung tâm thoát nước Đồng Nai, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND thành phố Biên Hòa;
- Báo Đồng Nai, Báo lao động Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- TTTN Đồng Nai;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, CNN, ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vĩnh**



## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện các biện pháp khuyến khích đầu nối hộ gia đình cho dự án Cải thiện môi trường nước tỉnh Đồng Nai**

(Kèm theo Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Dự án Cải thiện môi trường nước của tỉnh Đồng Nai (tên cũ là Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải giai đoạn ưu tiên tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) được đầu tư bởi nguồn vốn là vốn vay từ Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) với mục tiêu chống ngập nước khi có mưa lớn và thu gom, xử lý nước thải cho 9 phường của thành phố Biên Hòa gồm: Thanh Bình, Hòa Bình, Quyết Thắng, Quang Vinh, Trung Dũng, Thống Nhất, Tân Tiến, Tân Mai và Tam Hiệp với tổng diện tích tự nhiên khoảng 1.072 ha và tổng số hộ gia đình hưởng lợi từ dự án khoảng 8.652 hộ. Dự kiến đến năm 2024 dự án sẽ hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng. Để hoàn thành dự án hiệu quả, đảm bảo mục tiêu thu gom và xử lý nước thải thì việc thực hiện công tác đầu nối thoát nước từ các hộ gia đình vào tuyến cống thu gom nước thải của dự án là cần thiết.

Công tác đầu nối hộ gia đình có ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện thành công dự án thoát nước và xử lý nước thải; đầu nối hộ gia đình là hợp phần thiết yếu, do vậy cần cải thiện chất lượng và tăng tỷ lệ đầu nối hộ gia đình vào mạng lưới thoát nước công cộng vì các hoạt động này đóng vai trò quan trọng đối với sự hiệu quả hoạt động của hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cho dù sử dụng mạng lưới thoát nước chung hay riêng. Để thuận lợi cho việc triển khai công tác đầu nối thuận lợi và có sự đồng thuận cao của các hộ gia đình trong phạm vi phục vụ của dự án, tăng tỷ lệ đầu nối hộ gia đình, UBND tỉnh Đồng Nai xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp khuyến khích đầu nối hộ gia đình như sau:

#### **1. Mục tiêu**

##### **1.1. Mục tiêu chung**

Khuyến khích các hộ gia đình nằm trong phạm vi phục vụ của dự án (09 phường của thành phố Biên Hòa gồm: Thanh Bình, Hòa Bình, Quyết Thắng, Quang Vinh, Trung Dũng, Thống Nhất, Tân Tiến, Tân Mai và Tam Hiệp) tham gia đầu nối thoát nước thải của hộ gia đình vào tuyến thu gom nước thải của dự án Cải thiện môi trường nước của tỉnh Đồng Nai.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

- Đến hết năm 2026, sau 2 năm kể từ thời điểm dự án Cải thiện môi trường nước của tỉnh Đồng Nai hoàn thành thì 20% hộ gia đình (1731 hộ) nằm trong phạm vi phục vụ của dự án (09 phường của thành phố Biên Hòa gồm: Thanh Bình, Hòa Bình, Quyết Thắng, Quang Vinh, Trung Dũng, Thống Nhất, Tân Tiến, Tân Mai và Tam Hiệp) đầu nối thoát nước thải vào tuyến thu gom nước thải của



Dự án. Số hộ gia đình đầu nối thoát nước vào tuyến cống thu gom của dự án trong mỗi năm đạt 10% (trong năm 2025 đầu nối được khoảng 866 hộ và trong năm 2016 đầu nối thêm khoảng 866 hộ).

- Đến hết năm 2030, tức sau 6 năm kể từ thời điểm dự án Cải thiện môi trường nước của tỉnh Đồng Nai hoàn thành thì 100% hộ gia đình (8652 hộ) nằm trong phạm vi phục vụ của dự án (09 phường của thành phố Biên Hòa gồm: Thanh Bình, Hòa Bình, Quyết Thắng, Quang Vinh, Trung Dũng, Thống Nhất, Tân Tiến, Tân Mai và Tam Hiệp) đầu nối thoát nước thải vào tuyến thu gom nước thải của Dự án. (Số hộ gia đình đầu nối thoát nước vào tuyến cống thu gom của dự án trong mỗi năm đạt 20% (trong các năm 2027, 2028, 2029 và 2030 mỗi năm đầu nối thêm khoảng 1731 hộ)).

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm**

### **2.1. Quy định thể chế**

2.1.1. Cải thiện các quy định về chất lượng và số lượng đầu nối hộ gia đình vào hệ thống thoát nước, dù là hệ thống thoát nước chung hay riêng để có thể khai thác tối đa hạ tầng nước thải công cộng. Ban hành các quy định có hiệu lực thi hành bắt buộc tất cả các hộ gia đình, các đơn vị kinh doanh và công sở trong phạm vi mạng lưới thu gom nước thải phải đầu nối vào hệ thống. Ngoài ra, cần quy định cấp phép và giám sát hoạt động đầu nối hộ gia đình để đảm bảo chất lượng lâu bền.

2.1.2. Ban hành Quy định về việc đầu nối nước thải của Hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước thải thành phố Biên Hòa.

Các nội dung chính của Quy định về việc đầu nối nước thải của Hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước thải thành phố Biên Hòa. Nội dung quy định đầu nối bao gồm:

- Các quy định về điểm đầu nối;
- Các yêu cầu về cao độ của điểm đầu nối;
- Các quy định về hộp đầu nối;
- Thời điểm đầu nối;
- Chất lượng, khối lượng nước thải xả vào điểm đầu nối;
- Kinh phí đầu nối, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy đầu nối;
- Nghĩa vụ tài chính đầu nối của chủ sở hữu hệ thống thoát nước và hộ thoát nước;
- Quyền, trách nhiệm của các bên liên quan và cơ chế phối hợp

### **2.2. Nâng cao nhận thức xã hội**

2.2.1. Nhận thức cộng đồng về yêu cầu phải đầu nối hộ gia đình vào hệ thống thoát nước công cộng đóng vai trò quan trọng để cải thiện hiệu quả công tác này. Một chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông được thiết kế và thực hiện hiệu quả trong thời gian thực hiện dự án và kéo dài sau khi kết thúc dự án có thể nâng cao nhận thức của người dân về các vấn đề vệ sinh môi trường.

Chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông sẽ kích thích phản ứng cộng đồng tích cực và đảm bảo có sự hỗ trợ của cộng đồng cho dự án bằng việc:

- Cung cấp thông tin chi tiết về các hoạt động dự án và kết quả lợi ích của dự án.

- Giáo dục cho người dân về tác động tiêu cực của việc xả thải chất rắn vào ruộng công.

- Giáo dục cho người dân về những vấn đề môi trường và cần họ tham gia vào việc quản lý nước thải.

- Khuyến khích người dân trong các khu dân cư đấu nối với hệ thống cống thoát nước.

Các chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông sẽ song song với việc thực hiện các dự án thoát nước, kết hợp chặt chẽ với sự hỗ trợ của thiết kế kỹ thuật của dự án và các hợp phần phát triển thể chế.

### 2.2.2. Kế hoạch truyền thông:

Một chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông thành công phải dựa vào kế hoạch truyền thông bằng nhiều hình thức khác nhau như âm thanh, hình ảnh, báo, đài... Tài liệu hướng dẫn sẽ cung cấp cái nhìn tổng quan về khái niệm truyền thông và những nguyên tắc cho việc thực hiện các chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông bao gồm các bước chủ yếu sau đây:

- Mục tiêu của nhà nước.
- Nhận biết các bên tham gia/những người hành động.
- Chiến lược tính toán.
- Nhận biết nhóm mục tiêu.
- Xây dựng các thông điệp quan trọng.
- Nhận biết và thiết lập các kênh truyền thông thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá kết quả.
- Điều chỉnh chủ trương và thực hiện.

### 2.2.3. Các bên tham gia/những người hành động:

Chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông yêu cầu thông tin và hỗ trợ của các tổ chức khác nhau bên ngoài và các bên liên quan. Hoạt động chiến dịch sẽ được phối hợp với các hoạt động được tiến hành bởi những người đại diện hành chính của UBND phường, y tế, giáo dục, thông tin, và chính trị - xã hội; các tổ chức khác nhau như Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ. Tổ chức bên ngoài và các bên liên quan được xác định ở giai đoạn này là:

- Trung tâm thoát nước, nhóm công tác/phòng đấu nối hộ gia đình của Trung tâm thoát nước

- UBND tỉnh, UBND thành phố Biên Hòa và UBND các Phường trong phạm vi phục vụ của dự án.

- Nhân viên điều hành các cấp địa phương của UBND thành phố.



- Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Sở Y Tế.
- Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Các tổ chức xã hội - chính trị: Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ.
- Giới truyền thông đại chúng của tỉnh, thành phố và các phường.

#### 2.2.4. Nhóm cộng đồng mục tiêu:

Các nhóm mục tiêu cho chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông bao gồm các thành phần sau đây của cộng đồng:

- Hộ gia đình đại diện cho thành phần mục tiêu lớn nhất. Chủ hộ gia đình sẽ tìm hiểu tất cả các chi tiết về dự án và các nguyên tắc của quản lý nước thải.
- Cơ sở kinh doanh - chủ doanh nghiệp hoặc người quản lý của các cơ sở kinh doanh có phát sinh nước thải như các nhà máy, dây chuyền thực phẩm lớn, bệnh viện tư nhân và các cơ sở dịch vụ tư nhân khác thuộc thành phần mục tiêu. Thông tin về ô nhiễm nguồn nước, xử lý nước thải và các quy định có liên quan nhiều nhất và rất có ích cho nhóm đối tượng này.
- Các tổ chức nhà nước - cán bộ hành chính hoặc người quản lý của bệnh viện nhà nước, trường học và các cơ sở công lập khác có phát sinh nước thải cũng đều là đối tượng mục tiêu của chiến dịch. Họ sẽ nhận được cùng một nội dung thông tin như các cơ sở kinh doanh.
- Cán bộ điều hành các cấp của UBND phường và khu phố; thông tin về dự án, những nguyên tắc quản lý và quy định về nước thải hầu hết liên quan đến nhóm mục tiêu này.
- Cán bộ điều hành các tổ chức chính trị - xã hội: chủ yếu là Hội phụ nữ và Đoàn thanh niên. Họ cũng sẽ nhận cùng nội dung thông tin như các hộ gia đình.

#### 2.2.5. Thông điệp:

Chiến dịch truyền thông sẽ thiết lập một phương pháp tiếp cận đa phương tiện để khuyến khích việc sử dụng hệ thống cống thoát nước trong cộng đồng. Điều này sẽ liên quan đến việc thúc đẩy các lợi thế khi được đầu nối vào hệ thống, chẳng hạn như không phải lo lắng nhiều về vận hành và bảo dưỡng bể tự hoại/hầm ủ, xử lý nước thải hộ gia đình an toàn, hợp vệ sinh và quan trọng là công dân có ý thức về môi trường.

Chiến dịch cũng sẽ cung cấp thông tin chung về cơ sở hạ tầng thoát nước, các thủ tục và phương pháp được sử dụng để đầu nối hộ gia đình vào hệ thống.

Các nguyên tắc cơ bản và thực tiễn sau đây về quản lý nước thải ở cấp cộng đồng cần được truyền đạt đến đúng các đối tượng mục tiêu:

- Nước sông Đồng Nai là một nguồn tài nguyên phải được bảo vệ vì nguồn nước được các cộng đồng khác ở hạ lưu sử dụng. Nước thải không được xử lý từ Tp. Biên Hòa sẽ gây ô nhiễm sông này.
- Có bề tự hoại thực ra vẫn chưa đủ để bảo vệ môi trường nước. Bề tự hoại chỉ chủ yếu xử lý nước thải bằng cách loại bỏ các chất rắn. Nước thải từ bề tự hoại phải được thu gom bởi một hệ thống thoát nước và được xử lý lần nữa trước khi thải ra môi trường.
- Đầu nối hệ thống thoát nước sẽ loại bỏ sự cần thiết phải có một bề tự hoại và vì vậy loại bỏ các vấn đề chi phí của việc bảo trì.
- Nước thải được xử lý bằng cách áp dụng quá trình sinh học nếu có một số dư lượng hóa chất và chất thải rắn. Do đó, nước được sử dụng để làm sạch nhựa sơn cao su, lon, bã cà phê, chất béo/mỡ, khăn giấy, tã lót, băng vệ sinh, mẩu thuốc lá và những chất rắn khác không phân huỷ được không nên thải bỏ vào hệ thống cống rãnh.
- Mương cống hở và rãnh nước lộ đường dùng để thu gom nước mưa. Nếu thải bỏ rác vào cống sẽ là một nguồn gây ô nhiễm, sinh ra mùi hôi và làm tắc cống dẫn đến úng ngập và làm yếu kém khả năng thoát nước trên đường. Việc thải bỏ này cũng gây tốn kém cho đơn vị thoát nước loại bỏ rác thải từ mương rãnh và cống thoát nước.

#### 2.2.6. Các kênh truyền thông:

Thông tin đến cộng đồng cần được phổ biến bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông một chiều cũng như công cụ giao tiếp giữa các cá nhân. Các phương pháp được lựa chọn sẽ được thiết kế riêng cho từng nhóm đối tượng để có được sự phản hồi tối ưu. Việc phổ biến cộng đồng bằng cuốn sách nhỏ để các cư dân trong khu vực dịch vụ thoát nước là cách hiệu quả nhất để giao tiếp với khách hàng trong tương lai, cũng như khuyến khích người dân đầu nối với hệ thống thoát nước. Truyền thông cũng sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của người dân và thực tế cho thấy truyền thông khá tốt trong việc huy động cộng đồng.

#### 2.2.7. Các hoạt động và tiếp cận:

Phải có những hoạt động của chiến dịch sau đây để nhận biết những gì cần giao tiếp và làm thế nào cho tốt nhất:

- Thực hiện đánh giá kiến thức cộng đồng, thái độ và thực hành.
- Tiến hành phỏng vấn/thảo luận nhóm tập trung và khảo sát đại diện các nhóm cộng đồng để hiểu được nhận thức chung và thái độ về môi trường nước, thoát nước, phí đầu nối và giá thoát nước thải.
- Xây dựng năng lực và tập huấn cho đội thông tin liên lạc của Trung tâm thoát nước và các bên liên quan khác đến việc thực hiện chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông.



- Đánh giá việc lựa chọn phương tiện truyền thông (truyền hình, đài phát thanh, chiếu phim, in ấn, các cuộc họp cộng đồng, áp phích, các chương trình học đường, sự kiện văn hoá, báo, internet,...).
- Xác định những trở ngại chính/bắt buộc đầu nối với hệ thống thoát nước và điều chỉnh trong cơ cấu giá nếu cần.
- Chiến lược chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông và các tài liệu tiếp theo sẽ được triển khai theo nhu cầu của các đối tượng mục tiêu và những thách thức chiến dịch phải được khắc phục. Chuyên gia tư vấn chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông sẽ thực hiện những nội dung sau đây để chuẩn bị cho sự ra mắt của chiến dịch:
  - Xây dựng kế hoạch chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông và các tài liệu liên quan.
  - Xây dựng chiến lược, thông điệp chính và thời hạn phân phát.
  - Chuẩn bị tài liệu truyền thông cho mỗi giai đoạn của chiến dịch.
  - Giới thiệu tóm tắt các bên liên quan địa phương về việc thực hiện các chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông.

Quy trình giao tiếp thông điệp quan trọng cho các nhóm mục tiêu bao gồm những điều sau đây:

- Đài phát thanh và truyền hình có chương trình phát sóng ngắn để cung cấp thông tin, cập nhật thường xuyên tình hình về các dự án cộng đồng để có được sự ủng hộ của người dân.
- Thực hiện họp nhóm thuyết trình ngắn và hàng quý có các bản tin và tài liệu quảng cáo sẽ được phân phối để thúc đẩy các dự án.
- Hội thảo các bên liên quan được tổ chức trong khoảng thời gian theo chu kỳ để tìm hiểu về những vấn đề mà họ phải đối mặt và làm việc với họ để tìm ra giải pháp.
- Chương trình học đường dành cho các nhóm tuổi khác nhau để cung cấp các bài giảng và các cuộc trao đổi tiến hành và thảo luận về môi trường nước và dự án trên.
- Thông tin cho các cư dân trong quá trình xây dựng để thông báo phong tỏa các con đường và gián đoạn việc cung cấp dịch vụ.
- Các tài liệu thông tin – giáo dục – truyền thông (truyền hình tại chỗ, bộ phim truyền hình, phát thanh từng kỳ, bảng thuyết trình, áp phích, sách giới thiệu,...) sẽ được thử nghiệm trước để xác định sự phù hợp và hiệu quả của những phương tiện này và sau đó sửa đổi theo nếu cần. Người nghe là đối tượng mục tiêu sẽ được khảo sát để theo dõi sự thay đổi trong nhận thức, được xem là kết quả của chiến dịch và cả quá trình của dự án.

#### 2.2.8. Giám sát và đánh giá:



Các hoạt động thông tin – giáo dục – truyền thông và các tài liệu có thể cần phải được điều chỉnh xem như là chiến dịch mở. Khung giám sát và đánh giá (sẽ cung cấp thông tin phản hồi cho các đối tượng chịu trách nhiệm và các vấn đề, cho phép có hành động khắc phục kịp thời. Các hoạt động giám sát và đánh giá cũng sẽ xác định mục tiêu cuối cùng là cộng đồng chấp nhận và sẵn sàng đấu nối với hệ thống đang và sẽ đạt được.

Giám sát và đánh giá được tiến hành theo 3 cách sau đây:

- Giám sát thường xuyên việc sử dụng các chỉ số thực hiện.
- Kiểm toán độc lập bên ngoài tạm thời sau 3 năm.
- Khảo sát đánh giá tác động bên ngoài vào cuối chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông.

#### 2.2.9. Thiết lập thể chế:

Trung tâm thoát nước sẽ chịu trách nhiệm về chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông. Nhóm nghiên cứu JICA đề xuất thành lập Ban tiếp xúc cộng đồng trong Trung tâm thoát nước để quản lý và cung cấp chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông. Sau khi thực hiện dự án, Ban tiếp xúc cộng đồng sẽ trở thành một bộ phận của Ban chăm sóc khách hàng để tiếp tục giải quyết những mối quan hệ với cộng đồng.

Ban tiếp xúc cộng đồng sẽ được thực hiện bổ sung biên chế sau đây cho giai đoạn đầu của dự án thoát nước:

- Cán bộ truyền thông cộng đồng : (1)
- Nhân viên phụ trách tập huấn về vệ sinh : (2)
- Cố động viên : (9)

*Cán bộ truyền thông cộng đồng:* Cán bộ truyền thông cộng đồng quản lý tất cả các hoạt động của chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông và nhân viên trong Ban tiếp xúc cộng đồng.

*Nhân viên phụ trách tập huấn về vệ sinh:* Nhân viên phụ trách tập huấn về vệ sinh làm việc trọn thời gian với các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án. Họ sẽ được tuyển dụng từ các tổ chức chính trị - xã hội có kinh nghiệm trong việc nâng cao nhận thức và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, tức là thành viên của Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân. 2 thành viên (gồm 1 nam và 1 nữ) sẽ hoạt động trong hai đội.

*Cố động viên:* Những người này từ các tổ chức chính trị - xã hội của thành phố sẽ làm việc bán thời gian để cùng cố thông báo quan trọng tại các phường của mình, bổ sung cho những nỗ lực của các nhân viên tập huấn về vệ sinh. Bàn ghi nhớ sẽ được ký kết giữa Trung tâm thoát nước và các tổ chức chính trị - xã hội. 9 cố động viên sẽ được yêu cầu làm việc và phụ trách 9 phường bị ảnh hưởng bởi dự án.

#### 2.2.10. Tư vấn chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông:



Chiến dịch truyền thông là một công tác lớn và phức tạp. Yêu cầu có một chuyên gia tư vấn quốc tế với kinh nghiệm trong việc thiết kế chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông cho hệ thống thoát nước để hỗ trợ Trung tâm thoát nước. Ngoài ra, để lập kế hoạch và thiết kế các nội dung chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông, chuyên gia tư vấn cũng sẽ giúp xây dựng năng lực cho các đội thông tin liên lạc của Trung tâm thoát nước và đại diện của các cơ quan bên ngoài sẽ được tham gia trong việc cung cấp tài liệu chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông. Chuyên gia tư vấn cũng có thể được tham gia vào việc cung cấp các chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông cũng như các nhiệm vụ theo dõi và đánh giá.

#### 2.2.11. Kế hoạch thực hiện:

Các chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông bắt đầu không muộn hơn 6 tháng trước khi bắt đầu thi công, trong thời gian thực hiện dự án và kéo dài sau khi kết thúc dự án.

Chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông sẽ được thực hiện trong nhiều giai đoạn, bắt đầu là tạo ra các giai đoạn của việc nhận thức và kiến thức trong vòng 6 tháng đầu tiên của chiến dịch và thúc đẩy đầu nối vào nhà và dự kiến thực hành từ hai năm đến sáu năm trong quá trình xây dựng. Giáo dục thường xuyên sẽ được tiến hành đều đặn trong quá trình xây dựng. Điều này sẽ đảm bảo sự tham gia của người dân trong quá trình vận hành bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa/thoát nước thải thông qua hành vi dân sự của mình về xả nước thải, bảo trì bề tự hoại và thải bỏ chất thải rắn.

Chiến dịch truyền thông sẽ được thực hiện trong bốn giai đoạn, ba giai đoạn trong khoảng thời gian 72 tháng và giai đoạn 4 kéo dài sau khi kết thúc dự án:

*Giai đoạn 1 - Giai đoạn thông tin và nâng cao ý thức:* Giai đoạn này sẽ kéo dài 6 tháng và sẽ được hoàn thành trước khi xây dựng. Giai đoạn đầu tiên sẽ tạo ra nhận thức cao về dự án và giải quyết với những mối quan tâm của các nhóm mục tiêu, bao gồm các chương trình phát sóng thường kỳ đơn giản, dễ dàng nắm bắt những thông điệp/thông báo hay khẩu hiệu thông qua các phương tiện truyền thông khác nhau. Các thông tin đó sẽ không cần giải thích dài dòng nhưng chuẩn bị cho công chúng những gì sẽ phải nghe theo.

*Giai đoạn 2 - Giai đoạn thông tin và giáo dục:* Giai đoạn này sẽ bắt đầu khi xây dựng bắt đầu và kéo dài 18 tháng. Giai đoạn thứ hai sẽ làm sâu thêm những kiến thức và đánh giá cao các nhóm đối tượng liên quan đến việc thực hành quản lý dự án nước thải và thoát nước. Thông tin và các buổi giáo dục sẽ được phân phát theo phương tiện chiến dịch truyền thông. Người dân sẽ được thông báo về hoạt động xây dựng đang diễn ra, chặn đường lưu thông và gián đoạn cung cấp dịch vụ. Được tiếp xúc với giai đoạn 1, các nhóm mục tiêu sẽ nhận thức được các vấn đề và sẽ muốn biết nhiều hơn. Công chúng sẽ tìm hiểu làm thế nào xử lý nước thải và nước thải sẽ được xử lý ra sao và lý do tại sao tất cả các nguồn nước thải từ hộ gia đình cần phải thu gom kể cả nước thải nhà tắm và nước thải nhà bếp.



*Giai đoạn 3 - Giai đoạn thông tin, tiếp tục giáo dục và thúc đẩy hành động:* Giai đoạn này sẽ bắt đầu sau giai đoạn 2 và tiếp tục trong 48 tháng, kết thúc vào cuối thời điểm của hợp đồng lắp đặt đầu nối hộ gia đình. Nó là điều cần thiết để duy trì mức độ cao về nhận thức trong các nhóm mục tiêu, cần chú ý về các vấn đề lúc nào cũng bị giảm dần theo thời gian. Người dân sẽ tiếp tục được thông báo về các hoạt động xây dựng. Tiếp tục công tác giáo dục như là một lời nhắc nhở và nhấn mạnh đến việc thúc đẩy đầu nối hộ gia đình cuối cùng và đảm bảo tham gia đầy đủ. Kêu gọi hành động sẽ chiếm ưu thế trong giai đoạn này, đi kèm với việc huy động tích cực và các hoạt động khuyến mãi để khuyến khích đầu nối thực tế với hệ thống thoát nước. Người dân cần hiểu đầu nối hệ thống thoát nước sẽ được thực hiện như thế nào, làm thế nào đầu nối với hệ thống thoát nước, ảnh hưởng đến hệ thống ống nước trong nhà của họ và các chi phí đầu nối với hệ thống thoát nước. Nội dung giải thích quỹ quay vòng sẽ được cung cấp trong giai đoạn này của chiến dịch.

*Giai đoạn 4 kéo dài sau khi kết thúc đầu nối giai đoạn ưu tiên:* Giai đoạn này sẽ bắt đầu sau giai đoạn 3 và tiếp tục trong 6 năm sau khi dự án kết thúc, nhận thức này chứng minh tác dụng khi người dân ở các khu vực mới phát triển của thành phố mong chờ đầu nối vào hệ thống đường ống thoát nước khi hệ thống này được mở rộng trong giai đoạn tiếp theo của dự án.

### **2.3. Hỗ trợ tài chính**

2.3.1. Hỗ trợ tài chính phục vụ đầu nối nhằm thúc đẩy việc đầu nối nước thải từ hộ thoát nước vào mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước; đảm bảo nước thải được thu gom triệt để, nhà máy xử lý nước thải hoạt động theo đúng công suất thiết kế; bảo đảm hiệu quả trong việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước.

2.3.2. Đối tượng được hỗ trợ:

Hỗ trợ không hoàn lại: Hộ gia đình có công, gia đình nghèo theo các tiêu chí do UBND tỉnh Đồng Nai quy định; các hộ gia đình chấp hành và thực hiện đầu nối ngay khi được yêu cầu đầu nối tại các khu vực thuộc phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước riêng.

Hỗ trợ cho vay không tính lãi: Tất cả các hộ gia đình nằm trong khu vực tuyến công riêng (tuyến công thu gom nước thải riêng, tuyến công thu gom nước mưa riêng) của phạm vi phục vụ của dự án.

2.3.3. Phương thức hỗ trợ:

#### *2.3.3.1. Phương án 1*

Mức hỗ trợ không hoàn lại 100% đối với hộ gia đình có công, gia đình nghèo theo các tiêu chí do UBND tỉnh Đồng Nai quy định.

Mức hỗ trợ không hoàn lại 75% đối với các hộ gia đình chấp hành và thực hiện đầu nối ngay khi được yêu cầu đầu nối hoặc đăng ký đầu nối trong năm thứ nhất

Mức hỗ trợ không hoàn lại 50% đối với các hộ gia đình chấp hành và thực hiện đầu nối khi được yêu cầu đầu nối hoặc đăng ký đầu nối trong năm thứ 2 (hai)



Các hộ gia đình không nằm trong diện hỗ trợ không hoàn lại được hỗ trợ cho vay có kỳ hạn trong 02 năm

**2.3.3.2. Phương án 2**

Mức hỗ trợ không hoàn lại 100% đối với tất cả các hộ gia đình nằm trong phạm vi phục vụ của dự án có tuyến cống thu gom thoát nước thải riêng.

**2.3.3.3. Phương án 3**

Mức hỗ trợ không hoàn lại 100% đối với hộ gia đình có công, gia đình nghèo theo các tiêu chí do UBND tỉnh Đồng Nai quy định.

Các hộ gia đình còn lại được hỗ trợ cho vay có kỳ hạn trong 02 năm

*Bảng 3. Hộ gia đình có công, hộ gia đình nghèo*

Stt	Phường	Hộ người có công	Hộ nghèo	Cộng (Hộ gia đình)
1	Thanh Bình	67	4	71
2	Hòa Bình	56	20	76
3	Quyết Thắng	178	31	209
4	Quang Vinh	140	20	160
5	Tam Hiệp	188	55	243
6	Tân Mai	120	43	163
7	Tân Tiến	207	9	216
8	Thống Nhất	212	37	249
9	Trung Dũng	211	18	229
	<b>Tổng</b>	<b>1379</b>	<b>237</b>	<b>1616</b>
	<b>Chung</b>	<b>371</b>	<b>65</b>	<b>436</b>
	<b>Riêng</b>	<b>1008</b>	<b>172</b>	<b>1180</b>

*Nguồn: Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Biên Hòa T12/2015*

Dự kiến chi phí đầu nối cho 01 hộ trong năm 2016: 8.000.000 VNĐ

*Bảng 4. Bảng xác định chi phí đầu nối cho 01 hộ gia đình trong các năm*

Nội dung chi phí	Chi phí cơ bản	Dự phòng trượt giá (6,2%)	Dự phòng phát sinh (10%)	VAT (10%)	Cộng
Năm 2016	8.000.000	-	800.000	880.000	9.680.000
Năm 2017	8.000.000	496.000	849.600	934.560	10.280.160
Năm 2018	8.000.000	992.000	899.200	989.120	10.880.320
Năm 2019	8.000.000	1.488.000	948.800	1.043.680	11.480.480
Năm 2020	8.000.000	1.984.000	998.400	1.098.240	12.080.640
Năm 2021	8.000.000	2.480.000	1.048.000	1.152.800	12.680.800
Năm 2022	8.000.000	2.976.000	1.097.600	1.207.360	13.280.960
Năm 2023	8.000.000	3.472.000	1.147.200	1.261.920	13.881.120
Năm 2024	8.000.000	3.968.000	1.196.800	1.316.480	14.481.280
Năm 2025	8.000.000	4.464.000	1.246.400	1.371.040	15.081.440
Năm 2026	8.000.000	4.960.000	1.296.000	1.425.600	15.681.600
Năm 2027	8.000.000	5.456.000	1.345.600	1.480.160	16.281.760
Năm 2028	8.000.000	5.952.000	1.395.200	1.534.720	16.881.920



Năm 2029	8.000.000	6.448.000	1.444.800	1.589.280	17.482.080
Năm 2030	8.000.000	6.944.000	1.494.400	1.643.840	18.082.240

#### 2.3.4. Quỹ xoay vòng hỗ trợ đầu nôi hộ gia đình

- Dân số đầu nôi (khu vực công riêng): 51.910 người
- Số lượng đầu nôi (hộ gia đình):  $51.910/6 = 8.652$  hộ

(01 (một) hộ gia đình trung bình khoảng 6 người)

- Tỷ lệ hộ gia đình có công, hộ gia đình nghèo trong khu vực công riêng:  
 $1.180/8.652 * 100\% = 13,64\%$

- Dự kiến các hộ gia đình có nhu cầu vay vốn sẽ được hỗ trợ cho vay không lợi nhuận trong 02 năm từ nguồn quỹ xoay vòng và phải hoàn trả lại cho quỹ chậm nhất khi hết năm thứ 02 được vay.

##### 2.3.4.1. Phương án 1

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh cần thiết cần bỏ ra tổng cộng trong 6 (sáu) năm tính từ năm 2025 là 87.332.800.280 đồng, trong đó nguồn vốn cho từng năm cụ thể là:

+ Năm 2025:	13.045.445.600 đồng
+ Năm 2026:	13.580.265.600 đồng
+ Năm 2027:	25.367.267.640 đồng
+ Năm 2028:	23.357.685.120 đồng
+ Năm 2029:	5.920.249.280 đồng
+ Năm 2030:	6.061.887.040 đồng

- Ngân sách tỉnh sẽ bắt đầu thu hồi quỹ xoay vòng từ năm 2031 và năm 2032, mỗi năm vốn được thu hồi lần lượt là: năm 2031 thu hồi 26.135.709.600 đồng và năm thứ 8 thu hồi 27.032.948.800 đồng. Tổng cộng ngân sách thu về 53.168.658.400 đồng

- Như vậy thực chi ngân sách cho công tác đầu nôi hộ gia đình là 34.164.142.400 đồng (Ba bốn tỉ một trăm sáu bốn triệu một trăm bốn hai nghìn bốn trăm đồng).

##### 2.3.4.2. Phương án 2

Nguồn vốn ngân sách tỉnh cần thiết cần bỏ ra tổng cộng trong 6 (sáu) năm tính từ năm 2025 là **145.593.879.200** đồng (Một trăm bốn năm tỷ năm trăm chín 3 triệu tám trăm bảy chín nghìn hai trăm đồng, trong đó nguồn vốn cho từng năm cụ thể là:

+ Năm 2025:	13.045.445.600	đồng
+ Năm 2026:	13.580.265.600	đồng
+ Năm 2027:	28.183.726.560	đồng
+ Năm 2028:	29.222.603.520	đồng

- + Năm 2029: 30.261.480.480 đồng
- + Năm 2030: 31.300.357.440 đồng

2.3.4.3. Phương án 3

Nguồn vốn ngân sách tỉnh cần thiết cần bỏ ra tổng cộng trong 6 (sáu) năm tính từ năm 2025 là 73.003.423.680 đồng, trong đó nguồn vốn cho từng năm cụ thể là:

- + Năm 2025: 13.045.445.600 đồng
- + Năm 2026: 13.580.265.600 đồng
- + Năm 2027: 16.902.809.440 đồng
- + Năm 2028: 17.492.766.720 đồng
- + Năm 2029: 5.920.249.280 đồng
- + Năm 2030: 6.061.887.040 đồng

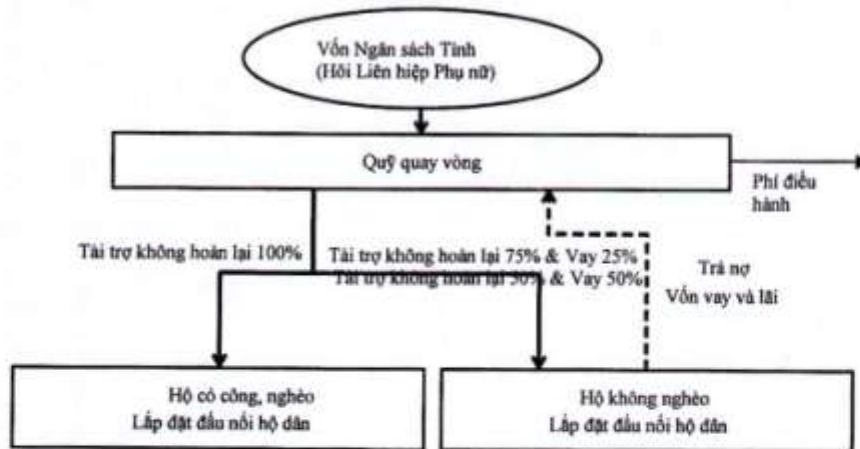
- Ngân sách tỉnh sẽ bắt đầu thu hồi quỹ xoay vòng từ năm 2031 và năm 2032, mỗi năm vốn được thu hồi lần lượt là: năm 2031 thu hồi 26.135.709.600 đồng và năm thứ 8 thu hồi 27.032.948.800 đồng. Tổng cộng ngân sách thu về 53.168.658.400 đồng

- Như vậy thực chi ngân sách cho công tác đầu nối hộ gia đình là **19.834.765.280 đồng** (Mười chín tỷ tám trăm ba bốn triệu bảy trăm sáu năm nghìn hai trăm tám mươi đồng).

2.3.5. Hoạt động điều hành và quản lý Quỹ xoay vòng

Quỹ này sẽ được giao cho Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Đồng Nai quản lý và điều hành.

Hình 2. Hoạt động của quỹ xoay vòng



2.4. Hỗ trợ kỹ thuật

Là một phần của chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông, cần nâng cao nhận thức cộng đồng về các khía cạnh kỹ thuật của hoạt động đầu nối hộ gia đình để họ có thể quyết định cách thức thực hiện đầu nối cho phù hợp. Hầu hết các hộ gia đình sẽ thuê đơn vị khác thi công hoặc tự xây dựng nếu có khả năng. Nắm được các vấn đề cơ bản như kích cỡ đường ống, loại đường ống, độ dốc lắp đặt ống, điểm bảo dưỡng và làm vệ sinh, lỗ thoát khí, tắc nghẽn do rác thải và



trong trường hợp đầu nối vào mạng lưới thoát nước riêng, yêu cầu không được thu gom nước mưa là những kiến thức kỹ thuật quan trọng đảm bảo đầu nối thành công. Sách hướng dẫn, video hướng dẫn (và phát sóng trên truyền hình), bảng thông báo, mô hình 3D và thảo luận theo nhóm trong các khu vực trọng tâm là các công cụ tuyên truyền hiệu quả có thể sử dụng trong chiến dịch thông tin – giáo dục – truyền thông để nâng cao nhận thức cộng đồng về các vấn đề kỹ thuật.

### **3. Kinh phí**

- Kinh phí cho công tác thực hiện khuyến khích đầu nối thoát nước thải hộ gia đình vào hệ thống thoát nước của dự án được bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh theo kế hoạch này.

- Kinh phí cho các công tác nâng cao nhận thức xã hội, tuyên truyền, thông tin truyền thông, hỗ trợ kỹ thuật... từ nguồn vốn của dự án Cải tạo môi trường nước của tỉnh Đồng Nai vay từ JICA.

### **4. Tổ chức thực hiện**

- Kế hoạch này được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong phạm vi phục vụ của dự án Cải thiện môi trường nước của tỉnh Đồng Nai theo tiến độ của dự án tại từng khu vực.

- Trung tâm thoát nước là đơn vị thực hiện việc đầu nối thoát nước.

- Hội liên hiệp phụ nữ chịu trách nhiệm quản lý tài chính quỹ quay vòng.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, theo tình hình thực tế Trung tâm thoát nước Đồng Nai tùy theo chức năng nhiệm vụ của mình chủ động báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ cụ thể để thực hiện tốt công tác đầu nối thoát nước thải hộ gia đình vào hệ thống thoát nước của dự án để UBND tỉnh xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



## PHỤ LỤC 1

Chi phí đầu nối cho 01 hộ gia đình trong các năm – Phương thức hỗ trợ theo phương án 1 (1/2)

Stt	Nội dung	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Số hộ dự kiến đầu nối	Hộ	865	866	1.731	1.731	1.731
1.1	Số hộ hỗ trợ 100% (hộ nghèo, hộ có công)	Hộ	118	118	236	236	236
1.1	Số hộ hỗ trợ 75%, vay 25% (hộ đăng ký đầu nối năm đầu)	Hộ	747	-	-	-	-
1.1	Số hộ hỗ trợ 50%, vay 50% (hộ đăng ký đầu nối năm thứ 2)	Hộ	-	748	-	-	-
1.1	Số hộ hỗ trợ 0%, vay 100% (hộ còn lại)	Hộ	-	-	1.495	1.495	1.495
2	Chi phí đầu nối 01 hộ	VND	15.081.440	15.681.600	16.281.760	16.881.920	17.482.080
3	Tổng chi phí đầu nối	VND	13.045.445.600	13.580.265.600	28.183.726.560	29.222.603.520	30.261.480.480
3.1	Hỗ trợ không hoàn lại	VND	10.228.986.680	7.715.347.200	3.842.495.360	3.984.133.120	4.125.770.880
3.1	Hỗ trợ cho vay (có hoàn lại)	VND	2.816.458.920	5.864.918.400	24.341.231.200	25.238.470.400	26.135.709.600
4	Vốn thu hồi từ các hộ	VND	-	-	2.816.458.920	5.864.918.400	24.341.231.200
5	Vốn ngân sách cần trả (Ngân sách cần bổ trợ)	VND	13.045.445.600	13.580.265.600	25.367.267.640	23.357.685.120	5.920.249.280



Chi phí đầu nôi cho 01 hộ gia đình trong các năm – Phương thức hỗ trợ theo phương án 1 (2/2)

Stt	Nội dung	Đơn vị	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	Cộng	Làm tròn
(1)	(2)	(3)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Số hộ dự kiến đầu nôi	Hộ	1.731	-	-	8.655	
1,1	Số hộ hỗ trợ 100% (hộ nghèo, hộ có công)	Hộ	236	-	-	1.180	
1,2	Số hộ hỗ trợ 75%, vay 25% (hộ đăng ký đầu nôi năm đầu)	Hộ	-	-	-	747	
1,3	Số hộ hỗ trợ 50%, vay 50% (hộ đăng ký đầu nôi năm thứ 2)	Hộ	-	-	-	748	
1,4	Số hộ hỗ trợ 0%, vay 100% (hộ còn lại)	Hộ	1.495	-	-	5.980	
2	Chi phí đầu nôi 01 hộ	VND	18.082.240				
3	Tổng chi phí đầu nôi	VND	31.300.357.440	-	-	145.593.879.200	145.593.880.000
3,1	Hỗ trợ không hoàn lại	VND	4.267.408.640	-	-	34.164.141.880	34.164.142.000
3,2	Hỗ trợ cho vay (có hoàn lại)	VND	27.032.948.800	-	-	111.429.737.320	111.429.738.000
4	Vốn thu hồi từ các hộ	VND	25.238.470.400	26.135.709.600	27.032.948.800	111.429.737.320	111.429.738.000
5	Vốn ngân sách cần trả (Ngân sách cần bổ trợ)	VND	6.061.887.040	-26.135.709.600	-27.032.948.800	34.164.141.880	34.164.142.000

**PHỤ LỤC 1***Chi phí đầu nối cho 01 hộ gia đình trong các năm – Phương thức hỗ trợ theo phương án 3 (1/2)*

Stt	Nội dung	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Số hộ dự kiến đầu nối	Hộ	865	866	1.731	1.731	1.731
1,1	Số hộ hỗ trợ 100% (hộ nghèo, hộ có công)	Hộ	118	118	236	236	236
1,2	Số hộ hỗ trợ vay 100% (hộ còn lại)	Hộ	748	748	1.495	1.495	1.495
2	Chi phí đầu nối 01 hộ	VNĐ	15.081.440	15.681.600	16.281.760	16.881.920	17.482.080
3	Tổng chi phí đầu nối	VNĐ	13.045.445.600	13.580.265.600	28.183.726.560	29.222.603.520	30.261.480.480
3,1	Hỗ trợ không hoàn lại	VNĐ	1.779.609.920	1.850.428.800	3.842.495.360	3.984.133.120	4.125.770.880
3,1	Hỗ trợ cho vay (có hoàn lại)	VNĐ	11.280.917.120	11.729.836.800	24.341.231.200	25.238.470.400	26.135.709.600
4	Vốn thu hồi từ các hộ	VNĐ	-	-	11.280.917.120	11.729.836.800	24.341.231.200
5	Vốn ngân sách cần trả (Ngân sách cân bổ trợ)	VNĐ	13.045.445.600	13.580.265.600	16.902.809.440	17.492.766.720	5.920.249.280



Chi phí đầu nối cho 01 hộ gia đình trong các năm – Phương thức hỗ trợ theo phương án 3 (2/2)

Stt	Nội dung	Đơn vị	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	Cộng	Làm tròn
(1)	(2)	(3)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Số hộ dự kiến đầu nối	Hộ	1.731	-	-	8.655	
1.1	Số hộ hỗ trợ 100% (hộ nghèo, hộ có công)	Hộ	236	-	-	1.180	
1.2	Số hộ hỗ trợ 0%, vay 100% (hộ còn lại)	Hộ	1.495			7.476	
2	Chi phí đầu nối 01 hộ	VND	18.082.240				
3	Tổng chi phí đầu nối	VND	31.300.357.440	-	-	145.593.879.200	145.593.880.000
3.1	Hỗ trợ không hoàn lại	VND	4.267.408.640	-	-	19.849.846.720	19.849.847.000
3.2	Hỗ trợ cho vay (có hoàn lại)	VND	27.032.948.800	-	-	125.759.113.920	125.759.114.000
4	Vốn thu hồi từ các hộ	VND	25.238.470.400	26.135.709.600	27.032.948.800	125.759.113.920	125.759.114.000
5	Vốn ngân sách cần trả (Ngân sách cân bổ trí)	VND	6.061.887.040	-26.135.709.600	-27.032.948.800	19.834.765.280	19.834.766.000